

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 20/7/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bốn;
2. Ông Bùi Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/DS-ST ngày 29/11/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-DS ngày 31/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNTVN (viết tắt là A), địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận BD, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng NN và PTNTVN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ D; chức vụ: Giám đốc A - Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN (theo Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng NN và PTNTVN về “*Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án*”); địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh QN. Ông Nguyễn Vũ D ủy quyền lại cho ông Phạm Văn T – Giám đốc phòng giao dịch NK, theo văn bản ủy quyền số 04/QU-NHNo.TNQN ngày 04/01/2022.

- Bị đơn: Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 01, xã NL, huyện TN, tỉnh QN.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- + Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1928;
- + Ông Huỳnh P, sinh năm 1950;
- + Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1972;
- + Anh Huỳnh Tấn V, sinh năm 1980;
- + Anh Huỳnh Quang V, sinh năm 1983;
- + Chị Đoàn Huỳnh Diễm Q, sinh năm 2001;
- + Cháu Đoàn Minh K, (sinh năm 2008); cháu Đoàn Minh K (sinh năm 2010).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đoàn Minh K và cháu Đoàn Minh K là ông Đoàn Minh T (cha đẻ cháu K và cháu K).

Tất cả cùng địa chỉ cư trú: Thôn 01, xã NL, huyện TN, tỉnh QN.

Ông Phạm Văn T có mặt; bà Đoàn Thị Diễm Q, ông Huỳnh P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Đoàn Minh T, anh Huỳnh Ngọc T, anh Huỳnh Tấn V, anh Huỳnh Quang V, bà Nguyễn Thị L đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng NN và PTNTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 08/6/2012, ông Đoàn Minh T có vay vốn tại Ngân hàng NN và PTNTVN Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN - Phòng Giao dịch NK số tiền vay 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LAV2012 – 00. 02626, nhận tiền vay ngày 08/6/2012, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay để sửa chữa nhà ở, trả lãi theo định kỳ 12 tháng/lần, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/6/2015.

Để bảo đảm nợ vay, ông T cùng vợ là bà Huỳnh Thị T đã dùng tài sản chung là thửa đất số 637, tờ bản đồ số 7, xã NL, huyện TN, tỉnh QN, diện tích đất thế chấp 962m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính lý trang 4 đứng tên ông Đoàn Minh T vào ngày 03/9/2008, để thế chấp theo Hợp đồng số 57-2012/TCTS ngày 06/6/2012.

Sau khi vay, ông T trả được 13.000.000 đồng tiền gốc; sau đó ông không trả gốc, lãi theo hợp tín dụng đồng thoả thuận. Số tiền nợ của ông Đoàn Minh T tính đến ngày 18/11/2021 là 681.089.757đ (sáu trăm tám mươi một triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 237.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 310.430.208 đồng; nợ lãi quá hạn: 133.659.549 đồng. Hạn cuối trả nợ là ngày 08/6/2015 nhưng ông T không thực hiện đúng hợp đồng. Ngân hàng nhiều lần làm việc với ông T, ông T hứa nhưng không thực hiện.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Đoàn Minh T có trách nhiệm trả số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn

phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LAV2012 – 00.02626 kể từ ngày 19/11/2021 cho đến khi ông Đoàn Minh T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông Đoàn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 57-2012/TCTS ngày 06/6/2012 sẽ được xử lý tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ. Nếu tài sản bảo đảm sau khi xử lý không thu đủ nợ, thì ông Đoàn Minh T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

- *Tại bản trình bày ngày 21/12/2021, bị đơn ông Đoàn Minh T (đồng thời ông T là người đại diện theo pháp luật của các cháu Đoàn Minh K, Đoàn Minh K- con đẻ ông T) trình bày:* Năm 2012, ông có vay của Ngân hàng NN và PTNTVN Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN - Phòng Giao dịch NK số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo như hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng trình bày là đúng. Vợ chồng ông có thế chấp thửa đất số 637, tờ bản đồ số 7, xã NL, huyện TN, tỉnh QN để đảm bảo khoản nợ vay. Sau khi vay, vợ ông là bà Huỳnh Thị T đã chết (12/2012) nên kinh tế gặp nhiều khó khăn, ông chưa có điều kiện trả nợ. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cá nhân ông đồng ý chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên, các con ông và người khác không liên quan về nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông không trả được nợ, thì ông đồng ý để Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản vợ chồng ông đã thế chấp để thu hồi nợ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ *Tại bản trình bày ngày 21/12/2021 chị Đoàn Huỳnh Diễm Q trình bày:* Chị là con ruột của ông Đoàn Minh T, bà Huỳnh Thị T. Ông T, bà T có 03 người con gồm Đoàn Huỳnh Diễm Q, Đoàn Minh K, Đoàn Minh K. Chị được biết năm 2012, cha chị có vay của Ngân hàng NN và PTNTVN Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN - Phòng Giao dịch NK – Phòng Giao dịch NK số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và thế chấp nhà, đất tại thôn 01, xã NL, huyện TN, tỉnh QN. Khi cha mẹ chị vay tiền thì bản thân chị và các em là K, K đều còn nhỏ, sống phụ thuộc cha, mẹ. Nay mẹ chị đã chết, Ngân hàng khởi kiện chị có ý kiến yêu cầu cha chị là ông Đoàn Minh T có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, trường hợp ông T không trả được nợ và Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì chị đồng ý, không có ý kiến hay tranh chấp gì về tài sản thế chấp.

+ *Tại các biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2021, ngày 27/12/2021 ông Huỳnh P trình bày:* Ông là cha đẻ của bà Huỳnh Thị T, vợ ông bà Lê Thị T chết ngày 13/02/2013 (chết sau bà T). Ông có nghe vợ chồng bà T vay nợ Ngân hàng và có thế chấp nhà đất, nhưng việc vay và thế chấp do vợ chồng bà T thực hiện, bản thân ông không sử dụng số tiền này, nên ông và gia đình không có trách nhiệm trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ vay, nếu ông T không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, ông và gia đình không có ý kiến tranh chấp gì.

+ Bà Nguyễn Thị L, ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Tấn V, ông Huỳnh Quang V: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ, giấy triệu tập làm việc, thông báo xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo kết quả công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa .v.v. nhưng các ông, bà trên không đến Tòa làm việc, không có văn bản gửi cho Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định tại Điều 70, 71. Bị đơn ông và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật vi phạm Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng, việc bị đơn không trả nợ khi hết hạn hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ; căn cứ vào nội dung hợp đồng thế chấp tài sản, nếu không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý phát mãi để Ngân hàng thu hồi vốn vay. Vì vậy, đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về buộc ông Đoàn Minh T phải trả tiền gốc, lãi và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ; nếu không trả hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp bảo lãnh sẽ được xử lý để thu hồi nợ; trường hợp sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đoàn Minh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Ông Đoàn Minh T phải chịu án phí, chi phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng NN và PTNTVN khởi kiện ông Đoàn Minh T để yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Ông Đoàn Minh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã NL, huyện TN, tỉnh QN, ngoài ra không có địa chỉ cư trú nào khác nên Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng quy định pháp luật.

[1.2]. Về tư cách đương sự: Hợp đồng tín dụng số LAV2012 – 00.02626 ngày 08/6/2012, Hợp đồng thế chấp số: 57-2012/TCTS ngày 06/6/2012 được ký kết giữa Ngân hàng và vợ chồng ông Đoàn Minh T, Huỳnh Thị T. Sau khi các hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì ngày 15/12/2012 bà T chết, đến năm 2013 thì bà mẹ ruột bà T là cụ Lê Thị T chết. Do có liên quan về quyền lợi hưởng di sản là tài sản thế chấp, nên Tòa đưa hàng thừa kế thứ nhất của những người đã chết vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với Điều 610, 613, 651 Bộ luật dân sự 2015.

[1.3]. Về thụ lý vụ án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Nguyễn Thị L, Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Tấn V, Huỳnh Quang V: Toà tổng đạt thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng và thủ tục xét xử hợp lệ 02 lần, nhưng ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Thị L, anh Huỳnh Ngọc T, anh Huỳnh Tấn V, anh Huỳnh Quang V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các ông, bà nêu trên là đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Nguyễn Thị L, Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Tấn V, Huỳnh Quang V không đến Toà làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn số LAV2012 – 00.02626, giấy nhận tiền vay ngày 08/6/2012, biên bản lời khai ngày 21/12/2021 thể hiện cá nhân ông Đoàn Minh T có vay tại Phòng giao dịch NK của Ngân hàng NN và PTNTVN 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng và vợ chồng ông Đoàn Minh T, bà Huỳnh Thị T có thế chấp thửa đất số 637, tờ bản đồ số 7 xã NL, huyện TN, tỉnh QN.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng, cụ thể định kỳ đến hạn bị đơn không trả nợ gốc, lãi theo hạn định và hết thời hạn thực hiện hợp đồng là ngày 08/6/2015, bị đơn không thanh toán toàn bộ gốc lãi theo thỏa thuận. Tính đến tính đến ngày 18/11/2021 (ngày nộp đơn khởi kiện) là bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ 6 năm 5 tháng. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng LAV2012 – 00. 02626 tính đến ngày 18/11/2021 là 681.089.757đ (sáu trăm tám mươi một triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 237.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 310.430.208 đồng; Nợ lãi quá hạn: 133.659.549 đồng. Căn cứ vào chứng từ thanh toán nợ, thời hạn trả nợ, mức lãi suất vay, lời khai ông T thì số tiền ông Tiên có nghĩa vụ trả nêu trên là phù hợp với chứng cứ khởi kiện, đúng quy định pháp luật và sự thỏa thuận hai bên.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, căn cứ nội dung thoả thuận trong hợp đồng tín dụng; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, thì nội dung khởi kiện của Ngân hàng là đúng pháp luật, ông T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/11/2021 là 681.089.757đ (sáu trăm tám mươi một triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi bảy đồng). Đồng thời ông T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 19/11/2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng LAV2012 – 00. 02626. Trong trường hợp ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất của ông T, bà T mang số thửa 637, tờ bản đồ số 7 xã NL, huyện TN, tỉnh QN sẽ được phát mãi tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp với nội dung thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp số 57-2012/TCTS ngày 06/6/2012 được ký giữa Ngân hàng NN và PTNTVN – Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN - Phòng Giao dịch NK với ông Đoàn Minh T theo khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Đối với các ông Huỳnh P; các cháu Đoàn Huỳnh Diễm Q, Đoàn Minh K, Đoàn Minh K do tài sản thế chấp có liên quan đến quyền lợi của bà Huỳnh Thị T: Bà T chết sau khi thực hiện hoạt động thế chấp, do đó Tòa phải đưa những người ở hàng thừa kế thứ nhất có tên nêu trên vào tham gia tố tụng. Tuy nhiên ông Huỳnh P, chị Đoàn Huỳnh Diễm Q, ông T đại diện cho cháu K, cháu K đều có ý kiến cho rằng việc vay vốn do ông T thực hiện nên ông T có nghĩa vụ trả nợ, ông P và các con ông T không có nghĩa vụ trong việc trả nợ; riêng đối với yêu cầu phát mãi tài sản nêu ông T không trả được nợ thì các ông bà thống nhất, không có ý kiến tranh chấp gì. Đối với bà Nguyễn Thị L, anh Huỳnh Ngọc T, anh Huỳnh Tấn V, anh Huỳnh Quang V là mẹ và con của cụ Lê Thị T (cụ T là mẹ ruột của bà T, cụ T chết sau bà T) nên Tòa phải đưa hàng thừa kế thứ nhất của cụ T vào tham gia tố tụng. Tòa tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng để các ông, bà có tên nêu trên trình bày ý kiến nhưng tất cả đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Mặt khác, tài sản thế chấp đứng tên ông T nhưng được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên có liên quan đến quyền lợi của bà T, tuy nhiên tài sản này là đối tượng của giao dịch đảm bảo, nhằm đảm bảo thực hiện nghĩa vụ khi bên vay không trả được nợ, vì vậy nếu ông T không trả hoặc trả không đầy đủ, tài sản này đã xử lý mà còn dư và nếu các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.5]. Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.6]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng) ông T phải chịu. Ngân hàng đã nộp tạm ứng 2.000.000đ và chi phí xong, nên buộc ông T phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[2.7]. Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.243.590đ [20.000.000đ + 4% (281.089.757đ)].

[2.8] Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 15.621.195đ (mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn, một trăm chín mươi lăm đồng” theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000951 ngày 24/11/2021 và 0000956 ngày 02/12/2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 323, Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV H14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Buộc ông Đoàn Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN và PTNTVN tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 18/11/2021 là 681.089.757đ (sáu trăm tám mươi một triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 237.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 310.430.208 đồng; Nợ lãi quá hạn: 133.659.549 đồng.

- Kể từ ngày 19/11/2021 ông Đoàn Minh T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LAV2012 – 00. 02626 ngày 08/6/2012 được ký kết giữa ông Đoàn Minh T với Ngân hàng NN và PTNTVN – Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN - Phòng Giao dịch NK.

- Trong trường hợp ông Đoàn Minh T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất thửa 637, tờ bản đồ số 7 xã NL, huyện TN, tỉnh QN và tài sản nhà, công trình vật kiến trúc, cây cối của ông Đoàn Minh Tiên gắn liền với thửa đất 637 tờ bản đồ số 7 xã NL sẽ được phát mãi tại giai đoạn Thi hành án theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 57-2012/TCTS ngày 06/6/2012 được ký giữa Ngân hàng NN và PTNTVN – Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN - Phòng Giao dịch NK với ông Đoàn Minh T.

Sau khi xử lý tài sản nêu trên mà vẫn không thu đủ nợ, thì ông Đoàn Minh Tiên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng NN và PTNTVN – Chi nhánh huyện TN, tỉnh QN - Phòng Giao dịch NK.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng) ông Đoàn Minh T phải chịu. Ngân hàng đã nộp tạm ứng 2.000.000đ và chi phí xong, nên buộc ông Đoàn Minh T phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

4. Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.243.590đ (ba mươi một triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn, năm trăm chín mươi đồng).

5. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 15.621.195đ (mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn, một trăm chín mươi lăm đồng” theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000951 ngày 24/11/2021 và 0000956 ngày 02/12/2021.

6. Ngân hàng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng

